

KINH NGHIỆM LẬP PHÁP HÌNH SỰ CHỐNG KHỦNG BỐ CỦA CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

LÊ THỊ SON *

Tóm tắt: Bài viết phân tích kinh nghiệm lập pháp hình sự của Cộng hoà liên bang Đức trong việc tạo cơ sở pháp lý đầy đủ và nghiêm khắc chống các hành vi khủng bố cụ thể cũng như sự hình thành, tồn tại của các tổ chức khủng bố được coi là điều kiện của các hành vi khủng bố cụ thể; đánh giá thực trạng quy định về các tội phạm khủng bố trong Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 của Việt Nam và đề xuất hướng hoàn thiện.

Từ khoá: Chống khủng bố; giá trị tham khảo; lập pháp hình sự; Liên bang Đức; Việt Nam.

Nhận bài: 09/3/2017

Hoàn thành biên tập: 09/6/2017

Duyệt đăng: 12/6/2017

EXPERIENCES OF ANTI-TERRORISM CRIMINAL LAWMAKING OF THE FEDERAL REPUBLIC OF GERMANY AND THE LESSONS LEARNT FOR VIETNAM

Abstract: The paper analyses the law-making experiences of the Federal Republic of Germany in establishing full and strict legal grounds fighting against specific acts of terrorism as well as the existence of terrorist organisations which are considered as the conditions for specific acts of terrorism. It also assesses the status quo of the provisions on terrorism crimes of the 1999 Criminal Code and the 2015 Criminal Code of Vietnam and offers directions for improvement.

Keywords: Anti-terrorism; criminal lawmaking; the Federal Republic of Germany; Vietnam.

Received: Mar 9th, 2017; Editing completed: Jun 9th, 2017; Accepted for publication: Jun 12th, 2017.

1. Lập pháp hình sự chống khủng bố của Cộng hoà liên bang Đức

Đánh giá hoạt động lập pháp hình sự chống khủng bố của mỗi quốc gia, trong đó có CHLB Đức cần dựa trên một trong các cơ sở là quan niệm của quốc tế về vấn đề này. Đấu tranh chống khủng bố không phải là nhiệm vụ của riêng quốc gia nào mà là nhiệm vụ chung của tất cả các quốc gia trên thế giới. Từ khi được thành lập đến nay, Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế đã ban hành 16 điều ước quốc tế về chống khủng

bố, tạo cơ sở cho các quốc gia xây dựng pháp luật quốc gia chống khủng bố. Tuy Liên hợp quốc vẫn chưa đưa ra được định nghĩa chung, chính thức về khủng bố nhưng dựa vào nội dung của các điều ước quốc tế chống khủng bố⁽¹⁾ có thể xác định khủng bố là các hành vi bạo lực, phá hoại và đe dọa bằng bạo lực do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ và tài sản của nhiều người, xã hội, cộng đồng

(1). Về nội dung của các công ước quốc tế chống khủng bố có thể xem: Viện khoa học pháp lý, *Pháp luật về chống khủng bố của một số nước trên thế giới*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005, tr. 11 - 39.

* Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: lesondhl@yahoo.com

nhằm mục đích chính trị hoặc tôn giáo.⁽²⁾ Như vậy, thuộc về khủng bố là các hoạt động khủng bố cụ thể và hoạt động thành lập, tham gia, trợ giúp tổ chức khủng bố. Tạo cơ sở pháp lý chống khủng bố là tạo cơ sở chống các hoạt động khủng bố cụ thể và chống sự hình thành, tồn tại của các tổ chức khủng bố được coi là nguyên nhân của các hoạt động khủng bố cụ thể.

Lập pháp hình sự chống khủng bố của CHLB Đức đã thể hiện rõ tinh thần nêu trên khi quy định vấn đề này ở 32 điều luật trong Bộ luật hình sự (BLHS) và trong các luật hình sự phụ (BLHS quốc tế, Luật kiểm soát vũ khí chiến tranh và Luật vũ khí). Trong đó có một điều luật quy định là tội phạm đối với hành vi thành lập, tham gia và trợ giúp tổ chức khủng bố mà mục tiêu hoặc hoạt động của nó hướng vào việc thực hiện hoặc đe dọa thực hiện 01 trong 31 tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS, BLHS quốc tế, Luật kiểm soát vũ khí chiến tranh và Luật vũ khí. Đó là Điều 129a BLHS quy định Tội thành lập các hội khủng bố. Điều luật này có mối liên hệ với 31 điều luật khác quy định về các tội phạm cụ thể.

Trước hết, về nội dung của Điều 129a BLHS: Điều 129a BLHS mô tả các nhóm hành vi phạm tội sau⁽³⁾

Thứ nhất, hành vi thành lập hoặc tham gia một hội (tổ chức) mà mục tiêu hoặc hoạt

động của hội là hướng vào việc thực hiện các tội phạm thuộc nhóm các tội xâm phạm tính mạng của con người; nhóm các tội diệt chủng, chống loài người, tội phạm chiến tranh⁽⁴⁾ và nhóm các tội xâm phạm tự do của con người⁽⁵⁾ (khoản 1 Điều 129a BLHS).

Thứ hai, hành vi thành lập hoặc tham gia một hội (tổ chức) mà mục tiêu hoặc hoạt động của hội là hướng vào việc thực hiện tội phạm được quy định tại 21 Điều luật thuộc 06 nhóm tội: 1) Tội xâm phạm thân thể nghiêm trọng;⁽⁶⁾ 2) Các tội làm hư hỏng đồ vật;⁽⁷⁾ 3) Các tội gây nguy hiểm chung;⁽⁸⁾ 4) Các tội

(4). Bao gồm các tội: Giết người (Điều 211 BLHS); Đánh chết người (Điều 212 BLHS); Tội diệt chủng (Điều 6 BLHS quốc tế); Tội chống loài người (Điều 7 BLHS quốc tế); Tội phạm chiến tranh, bao gồm 4 tội: Tội phạm chiến tranh xâm phạm con người (Điều 8 BLHS quốc tế); Tội phạm chiến tranh xâm phạm sở hữu và các quyền khác; (Điều 9 BLHS quốc tế); Tội phạm chiến tranh xâm phạm các hoạt động và biểu tượng nhân đạo (Điều 10 BLHS quốc tế); Tội phạm chiến tranh về sử dụng các phương tiện bị cấm trong tiến hành chiến tranh (Điều 12 BLHS quốc tế).

(5). Bao gồm các tội: Bắt cóc để cưỡng đoạt (Điều 239a BLHS); Bắt cóc con tin (Điều 239b BLHS).

(6). Được quy định tại Điều 226 BLHS.

(7). Các tội làm hư hỏng đồ vật gồm: Phá hoại máy tính (Điều 303b BLHS); Phá hủy công trình xây dựng (Điều 305 BLHS); Phá hủy những phương tiện lao động quan trọng (Điều 305a BLHS).

(8). Các tội gây nguy hiểm chung gồm: Gây cháy (Điều 306 BLHS); Gây cháy nghiêm trọng (Điều 306a BLHS); Gây cháy đặc biệt nghiêm trọng (Điều 306b BLHS); Gây cháy với hậu quả chết người (Điều 306c BLHS); Gây ra một vụ nổ bởi năng lượng hạt nhân (khoản 1 - 3 Điều 307 BLHS); Gây ra một vụ nổ bằng chất nổ (khoản 1 - 4 Điều 308 BLHS); Lạm dụng tia phóng xạ (khoản 1 - 5 Điều 309 BLHS); Gây ngập lụt (Điều 313 BLHS); Đầu độc gây nguy hiểm chung (Điều 314 BLHS); Can thiệp nguy hiểm trong giao thông đường sắt, giao thông đường thủy và giao thông đường không (khoản 1, 3 hoặc 5 Điều 315

(2). Viện khoa học pháp lý, *Pháp luật về chống khủng bố của một số nước trên thế giới*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005, tr. 55.

(3). Xem thêm: Maurach/Schroeder/Mailwald, *Strafrecht Besonderer Teil, Teilband 2*, C.F. Mueller Juristischer Verlag Heidelberg, 1991, tr. 372.

phạm môi trường;⁽⁹⁾ 5) Các tội phạm theo quy định của Luật kiểm soát vũ khí⁽¹⁰⁾ và 6) Tội phạm theo quy định của Luật vũ khí⁽¹¹⁾ (khoản 2 Điều 129a BLHS).

Đối với hành vi tham gia một hội (tổ chức) được nêu trên, Điều luật còn đòi hỏi thêm điều kiện: Việc thực hiện tội phạm “*được xác định là để làm cho dân cư sợ hãi ở mức đáng kể; để cưỡng ép trái phép bằng bạo lực hoặc qua đe dọa với bạo lực một nhà đương cục hoặc một tổ chức quốc tế; hoặc để xóa bỏ hay gây hại đáng kể các cơ cấu cơ bản về chính trị, hiến định, kinh tế hoặc xã hội của một nhà nước hoặc của một tổ chức quốc tế*”.⁽¹²⁾ Như vậy, hành vi phạm tội theo khoản 2 Điều 129a BLHS là hành vi tham gia một hội (tổ chức) mà mục tiêu hoặc hoạt động của hội này phải hướng tới thực hiện tội phạm (nêu trên) với mục đích khủng bố. Mục đích khủng bố của tội phạm được

hướng tới thực hiện là một trong các dấu hiệu của khoản 2 Điều 129a BLHS.

Thứ ba, hành vi thành lập hoặc tham gia một hội (tổ chức) mà mục tiêu hoặc hoạt động của hội này hướng tới đe dọa thực hiện một trong những tội được mô tả tại khoản 1 và 2 Điều 129a BLHS (khoản 3 Điều 129a BLHS).

Thứ tư, hành vi trợ giúp hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 129a BLHS (câu 1 khoản 5 Điều 129a BLHS). Hành vi trợ giúp hội (tổ chức) khủng bố không chỉ bao gồm trợ giúp trực tiếp về vật chất như cung cấp tiền, tài sản mà còn bao gồm cả các trợ giúp khác như che giấu, nuôi dưỡng các thành viên của tổ chức khủng bố, trợ giúp làm giấy tờ, hồ sơ giả mạo, cung cấp thông tin, tài liệu... cho tổ chức khủng bố v.v..

Thứ năm, hành vi tuyển mộ thành viên hoặc người trợ giúp cho hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại khoản 1 và 2 Điều 129a BLHS (câu 2 khoản 5 Điều 129a BLHS).

Như vậy, Điều 129a BLHS quy định 5 loại hành vi phạm tội, bao gồm (3 loại) hành vi thành lập hoặc tham gia hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại 3 khoản 1, 2 và 3; hành vi trợ giúp hội (tổ chức) khủng bố này và hành vi tuyển mộ thành viên hoặc người trợ giúp cho hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại khoản 1 và 2. Điều luật này là quy định độc lập về một loại tội khủng bố bên cạnh các quy định khác về tội phạm để chống hoạt động khủng bố cụ thể.

Người thực hiện hành vi thành lập hoặc tham gia hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại khoản 1 và 2 Điều 129a bị xử phạt với

BLHS); Can thiệp nguy hiểm trong giao thông đường bộ (khoản 1 hoặc 3 Điều 316b BLHS); Tấn công giao thông đường không và đường biển (khoản 1 - 3 Điều 316c BLHS); Gây trở ngại cho các thiết bị viễn thông (khoản 1 Điều 317 BLHS).

(9). Đó là tội gây nguy hại nghiêm trọng qua việc làm thoát ra chất độc (khoản 1 - 3 Điều 330a BLHS).

(10). Đó là các tội phạm theo Điều 19 và 20 của Luật kiểm soát vũ khí chiến tranh: Các tội xâm phạm vũ khí hạt nhân (khoản 1 - 3 Điều 19 Luật kiểm soát vũ khí chiến tranh); Các tội xâm phạm vũ khí sinh hoá (khoản 1 - 3 Điều 20 Luật kiểm soát vũ khí chiến tranh).

(11). Đó là các tội phạm về súng theo khoản 1 - 3 Điều 51 Luật vũ khí.

(12). Khoản 2 Điều 129a BLHS CHLB Đức (bản tiếng Việt), Nxb. CAND, Hà Nội, 2011.

hình phạt tự do từ 01 năm đến 10 năm. Đối với người thực hiện hành vi thành lập hoặc tham hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại khoản 3 Điều 129a BLHS, khung hình phạt được quy định ít nghiêm khắc hơn (hình phạt tự do từ 06 tháng đến 05 năm). Tương tự như vậy, khung hình phạt được quy định nghiêm khắc hơn (hình phạt tự do từ 06 tháng đến 10 năm) đối với người thực hiện hành vi trợ giúp cho hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại các khoản 1 và 2 Điều 129a so với khung hình phạt được quy định cho người thực hiện hành vi trợ giúp hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại khoản 3 Điều 129a (hình phạt tự do đến 05 năm hoặc hình phạt tiền). Người thực hiện hành vi tuyển mộ thành viên hoặc người trợ giúp cho hội (tổ chức) khủng bố được mô tả tại các khoản 1 và 2 Điều 129a bị xử phạt với hình phạt tự do từ 06 tháng đến 05 năm.

Với quy định của Điều 129a BLHS và 31 điều liên quan trong BLHS, BLHS quốc tế, Luật kiểm soát vũ khí chiến tranh và Luật vũ khí, pháp luật hình sự của CHLB Đức đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, hữu hiệu để đấu tranh chống khủng bố, đặc biệt là chống các hoạt động khủng bố có tổ chức, mang tính xuyên quốc gia. Đó là các hoạt động khủng bố có tính chất ngày càng quyết liệt, với quy mô ngày càng lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, tài sản, đe dọa an ninh và hoà bình quốc tế. Theo các quy định này, người thuộc tổ chức khủng bố thực hiện các hoạt động khủng bố cụ thể, như giết người; bắt cóc con tin; phá huỷ công trình xây dựng; v.v.. không những bị xử phạt về tội phạm cụ thể mà hoạt động khủng bố của

họ thoả mãn, như tội giết người theo Điều 211 BLHS; Tội bắt cóc con tin theo Điều 239b BLHS; Tội phá huỷ công trình xây dựng theo Điều 305 BLHS v.v. mà còn bị xử phạt về Tội thành lập các hội khủng bố theo Điều 129a BLHS. Những người tuy không phải là thành viên của tổ chức khủng bố và cũng không tham gia thực hiện hoạt động khủng bố cụ thể nhưng có hành vi tài trợ hoặc trợ giúp khác cho tổ chức khủng bố bị xử phạt theo Điều 129a BLHS.

Như vậy, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho chống khủng bố không chỉ là tạo cơ sở pháp lý cho chống các hoạt động khủng bố cụ thể mà còn phải tạo cơ sở pháp lý cho chống những hành vi liên quan đến việc hình thành, tồn tại và phát triển các tổ chức khủng bố vì đây là nguồn gốc phát sinh các hoạt động khủng bố cụ thể trên thực tế.

2. Kinh nghiệm lập pháp hình sự chống khủng bố của Cộng hoà liên bang Đức và việc hoàn thiện pháp luật hình sự chống khủng bố của Việt Nam

Kinh nghiệm lập pháp hình sự chống khủng bố của CHLB Đức là một trong cơ sở thực tiễn mà Việt Nam có thể tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật hình sự chống khủng bố của mình. BLHS năm 1999 hiện hành của Việt Nam có 3 điều luật quy định về tội phạm khủng bố. Đó là Điều 84 Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; Điều 230a Tội khủng bố và Điều 230b Tội tài trợ khủng bố. Trong đó, Điều 84 và Điều 230a quy định các hoạt động khủng bố cụ thể, còn Điều 230b quy định hành vi tạo điều kiện về vật chất cho các hoạt động khủng bố cụ thể. Như vậy, Điều 84 và Điều

230a BLHS là cơ sở pháp lí cho chống các tội phạm dưới dạng các hoạt động khủng bố cụ thể. Giữa Điều 84 và Điều 230a có sự khác nhau về phạm vi các hành vi khách quan cũng như về mục đích phạm tội. Theo Điều 84 BLHS, hành vi phạm tội bao gồm nhóm hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tự do thân thể, đe dọa xâm phạm tính mạng hoặc uy hiếp tinh thần của cán bộ, công chức hoặc công dân nhằm chống chính quyền nhân dân và nhóm hành vi tương tự như vậy đối với người nước ngoài nhằm gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của Việt Nam. Theo Điều 230a, hành vi khách quan của tội phạm có phạm vi rộng hơn, bao gồm: 1) Hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác; 2) Hành vi phá hủy, chiếm giữ, làm hư hỏng tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân; 3) Hành vi đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác hoặc đe dọa phá hủy, chiếm giữ, làm hư hỏng tài sản của cơ quan, tổ chức cá nhân hoặc có hành vi uy hiếp tinh thần khác. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội này là nhằm gây ra tình trạng hoảng sợ trong công chúng (gây ra *“trạng thái tâm lí lo lắng của người dân về sự an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của họ”*).⁽¹³⁾

Với 2 điều luật này, BLHS năm 1999 của Việt Nam đã tạo cơ sở pháp lí đầy đủ cho đấu tranh chống các hoạt động khủng bố cụ thể đã được quy định trong các công ước quốc tế về chống khủng bố. Đó là các hành

vi xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tự do thân thể hoặc hành vi uy hiếp tinh thần người khác cũng như các hành vi phá hủy, chiếm giữ, làm hư hỏng tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm gây ra tình trạng hoảng sợ trong công chúng. Cùng với việc quy định các tội khủng bố tại 2 điều luật này, BLHS năm 1999 của Việt Nam cũng đã bổ sung Điều 230b quy định tội tài trợ khủng bố làm cơ sở pháp lí cho chống các hành vi huy động, hỗ trợ tiền, tài sản cho tổ chức, cá nhân khủng bố. Tuy nhiên, so với yêu cầu chung phải tạo cơ sở pháp lí đầy đủ cho đấu tranh chống những loại hành vi liên quan đến việc hình thành, sự tồn tại và phát triển các tổ chức khủng bố được coi là điều kiện của các hoạt động khủng bố cụ thể cũng như so với Điều 129a BLHS CHLB Đức thì BLHS năm 1999 của Việt Nam vẫn còn hạn chế nhất định. BLHS năm 1999 của Việt Nam còn thiếu cơ sở pháp lí xác định các hành vi thành lập, tham gia tổ chức khủng bố cũng như các hành vi trợ giúp khác không phải là trợ giúp vật chất cho tổ chức khủng bố là tội phạm.

BLHS năm 2015 tuy đã được xác định là kết quả của sự sửa đổi cơ bản, toàn diện BLHS năm 1999 nhưng thực tế, BLHS năm 2015 vẫn chưa khắc phục được các hạn chế của BLHS năm 1999 trong việc quy định về các tội phạm khủng bố. BLHS năm 2015 vẫn chỉ có 3 điều luật về các tội phạm khủng bố là Điều 113 Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân, Điều 299 Tội khủng bố và Điều 300 Tội tài trợ khủng bố. BLHS năm 2015 đã quy định bổ sung hai nhóm hành vi

(13). Thông tư liên tịch số 06/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 05/5/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS về tội khủng bố và tội tài trợ khủng bố (Điều 1).

vào Điều 113 Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và vào Điều 299 Tội khủng bố như sau:

“a. Thành lập, tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố;

b. Cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố; chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố”.

Với quy định bổ sung như vậy, Việt Nam đã có cơ sở pháp lý xác định hành vi thành lập, hành vi tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố; hành vi cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố cũng như hành vi chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố là tội phạm. Tuy nhiên, việc quy định bổ sung này vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu chống các hành vi liên quan đến các tổ chức khủng bố cũng như chưa phù hợp về kỹ thuật lập pháp. Đúng ra, cần phải quy định bổ sung nhóm hành vi thứ nhất (a) dưới dạng bổ sung tội danh mới (tội thành lập hoặc tham gia tổ chức tội phạm) cũng như cần phải quy định nhóm hành vi thứ hai (b) là một dạng hành vi phạm tội thuộc Điều 300 BLHS hoặc là hành vi phạm tội của tội danh mới cần được bổ sung.

Việc quy định các hành vi này chỉ là dạng hành vi phạm tội bổ sung của 2 tội danh (tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và tội khủng bố) nhưng lại theo cấu trúc như là trường hợp phạm tội độc lập giảm nhẹ không chỉ trái với kỹ thuật lập pháp mà chưa tạo cơ sở pháp lý để có thể xử lý nghiêm khắc người có nhiều hành vi phạm tội khủng bố, đặc biệt là những người phạm

tội khủng bố thuộc các tổ chức khủng bố để tương xứng với tính chất nguy hiểm của các hành vi phạm tội do họ thực hiện. Quy định như vậy thể hiện chưa đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố; của hành vi cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố cũng như của hành vi chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố. Theo quy định của Điều 113 BLHS năm 2015, khi một người có hành vi khủng bố cụ thể nhằm chống chính quyền nhân dân, như hành vi xâm phạm tính mạng của cán bộ, công chức hoặc người khác (nhằm chống chính quyền nhân dân) và đồng thời còn có hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố hoặc có hành vi cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố hoặc có hành vi chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố thì vẫn chỉ có thể bị xử phạt về một tội phạm và trong khung hình phạt được quy định cho tội phạm này là Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113 BLHS năm 2015). Tương tự như vậy, khi một người có hành vi khủng bố cụ thể và đồng thời còn có hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức khủng bố, tổ chức tài trợ khủng bố hoặc có hành vi cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố hoặc có hành vi chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố thì cũng chỉ có thể bị xử phạt theo Điều 299 BLHS năm 2015 về một tội phạm là tội khủng bố và chỉ trong phạm vi khung hình phạt quy định cho tội phạm này.

Để khắc phục hạn chế về nội dung cũng như về kỹ thuật lập pháp được nêu trên, tác giả kiến nghị:

- Tách các hành vi phạm tội được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 113 BLHS năm 2015 để quy định thành tội danh độc lập là Tội thành lập, tham gia tổ chức khủng bố nhằm lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân.⁽¹⁴⁾

- Tách các hành vi phạm tội được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 299 BLHS năm 2015 để quy định thành tội danh độc lập là Tội thành lập, tham gia tổ chức khủng bố.⁽¹⁵⁾

- Tách các hành vi phạm tội quy định tại điểm b khoản 2 của các điều 113 và 299 BLHS năm 2015 để quy định bổ sung vào hành vi phạm tội của Tội tài trợ khủng bố (Điều 300 BLHS năm 2015).

Các sửa đổi được kiến nghị như vậy sẽ tạo cơ sở pháp lý để có thể truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện nhiều hành vi phạm tội về nhiều tội phạm với hình phạt chung (được tổng hợp từ các hình phạt khác nhau) tương xứng với tính nguy hiểm của các hành vi phạm tội đã thực hiện. Theo đó, khi một người vừa có hành vi khủng bố cụ thể vừa có hành vi thành lập hoặc hành vi

tham gia tổ chức khủng bố (có hoặc không có mục đích chống chính quyền nhân dân) hoặc vừa có hành vi cưỡng ép, lôi kéo, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện phần tử khủng bố; chế tạo, cung cấp vũ khí cho phần tử khủng bố thì đều có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về nhiều tội phạm với các mức xử phạt khác nhau. Việc sửa đổi theo kiến nghị còn giúp khắc phục “lỗi” trong kỹ thuật lập pháp tại Điều 113 và Điều 299 BLHS năm 2015. Đó là “lỗi” ghép các hành vi không cùng loại vào cùng tội danh và lại được xếp vào các khoản khác nhau như cấu trúc giữa cấu thành tội phạm cơ bản với các cấu thành tội phạm tăng nặng, giảm nhẹ.

Việc sửa đổi được kiến nghị như vậy không chỉ dựa trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm lập pháp hình sự chống khủng bố của CHLB Đức mà cũng hoàn toàn phù hợp với xu hướng lập pháp hình sự của đa số các nước trên thế giới nhằm đấu tranh hữu hiệu với tội phạm khủng bố có tổ chức, xuyên quốc gia đang có xu hướng gia tăng trên thế giới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Maurach/Schroeder/Meiwald, *Strafrecht Besonderer Teil, Teilband 2*, C. F. Mueller Juristischer Verlag Heidelberg
2. Lê Thị Sơn, *Các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm và tổ chức tội phạm với việc hoàn thiện cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự*, Nxb. Tư Pháp, Hà Nội 2013.
3. Viện khoa học pháp lý, *Pháp luật về chống khủng bố của một số nước trên thế giới*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005.

(14). Tội danh này chỉ được đặt ra khi BLHS chưa có tội danh chung là Tội thành lập, tham gia tổ chức tội phạm. Tuy nhiên, theo xu hướng chung, BLHS nên bổ sung tội danh: Tội thành lập, tham gia tổ chức tội phạm. Về vấn đề này có thể tham khảo: Lê Thị Sơn, *Các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm và tổ chức tội phạm với việc hoàn thiện cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2013, tr. 124 - 128.

(15). Xem chú thích 14.